

Số: 2737/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 572/TTr-STNMT ngày 06 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Cụ thể như sau:



1. Hỗ trợ ổn định đời sống:

a) Đối tượng được hỗ trợ: hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng mà việc thu hồi ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất.

b) Mức hỗ trợ: mức hỗ trợ được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo cho một nhân khẩu/tháng; giá gạo được tính theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ.

c) Thời gian hỗ trợ: 03 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở hoặc 06 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở.

d) Đối tượng được hỗ trợ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét duyệt và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Hỗ trợ đối với hộ gia đình chính sách khi Nhà nước thu hồi đất ở mà phải di chuyển chỗ ở:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến: 10.000.000 đồng/hộ.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; người có công giúp đỡ cách mạng: 8.000.000 đồng/hộ.

c) Trường hợp trong một hộ gia đình có nhiều đối tượng chính sách được hưởng thì chỉ tính một mức hỗ trợ của đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Hỗ trợ đối với hộ gia đình liệt sỹ khi Nhà nước thu hồi đất ở mà phải di chuyển chỗ ở:

Hộ gia đình hoặc cá nhân là đối tượng trực tiếp thờ cúng liệt sỹ được hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ.

4. Hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (có sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo) khi Nhà nước thu hồi đất ở mà phải di chuyển chỗ ở:

a) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện hộ nghèo: 12.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo: 7.000.000 đồng/hộ.

5. Trường hợp hộ gia đình vừa là hộ gia đình chính sách vừa là hộ gia đình liệt sỹ vừa là hộ nghèo hoặc cận nghèo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này thì chỉ tính một chính sách hỗ trợ cao nhất.

6. Hộ gia đình, cá nhân buôn bán, kinh doanh mà không có đăng ký kinh doanh (được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận) khi Nhà nước thu hồi đất ở mà bị ngừng buôn bán, kinh doanh được hỗ trợ 4.000.000 đồng/hộ.

7. Chính sách tái định cư:

a) Hộ gia đình bị thu hồi đất ở có từ 06 nhân khẩu trở lên (không bao gồm nhân khẩu nhập nhờ sau ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án) hoặc hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi từ 150 mét vuông đất ở trở lên mà phải di chuyển chỗ ở thì được bố trí 02 suất tái định cư. Trường hợp có cả hai điều kiện cũng chỉ được bố trí hai suất tái định cư.

b) Hộ gia đình, cá nhân được bố trí 02 suất tái định cư thì chính sách hỗ trợ tái định cư chỉ áp dụng cho 01 suất tái định cư theo quy định, còn một suất tái định cư thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo giá đất ở tại nơi tái định cư.

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được bố trí 02 suất tái định cư thì diện tích giao đất ở tái định cư không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện di dời bàn giao đất hoặc bàn giao mặt bằng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư thì được xét thưởng bằng tiền như sau:

a) Thưởng 01 triệu đồng trong trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ dưới 20 triệu đồng.

b) Thưởng 02 triệu đồng trong trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ từ 20 triệu đến dưới 50 triệu đồng.

c) Thưởng 03 triệu đồng trong trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ từ 50 triệu đến dưới 100 triệu đồng.

d) Thưởng 05 triệu đồng trong trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ từ 100 triệu đến dưới 200 triệu đồng.

đ) Thưởng 08 triệu đồng trong trường hợp số tiền bồi thường, hỗ trợ từ 200 triệu đồng trở lên.

Các trường hợp bàn giao đất hoặc bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định tại khoản này phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các bên giao, nhận theo quy định. Không xét thưởng đối với cơ quan Đảng, Đoàn thể, Nhà nước.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp:

1. Các chính sách hỗ trợ được quy định tại Điều 1 Quyết định này là những chính sách hỗ trợ phổ biến, trong trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chính sách hỗ trợ khác ngoài những chính sách đã quy định tại Điều 1 Quyết định này cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi.

2. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực

thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng hoặc điều chỉnh lại theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Giao cho Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Done*

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.dtnha (1b).

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

